BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Số: 1315 /QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển học viên cao học đợt 2 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-MĐC ngày 28/12/2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Biên bản họp xét tuyển sau đại học ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2022 Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 218 học viên cao học đợt 2 năm 2022 theo điểm xét trúng tuyển từng ngành đào tạo (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên trong danh sách ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi trách nhiệm theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn chuyên môn và các học viên có tên trong danh sách trúng tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, SĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1315 /QĐ-MĐC ngày 02/11 /2022)

TT	*Họ và*	*Tên*	*Giới tính*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*Dân tộc*	*Ngành dự tuyển cao học*
1	Nguyễn Như Tuấn	Anh	Nam	11/11/1993	Thái Bình	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
2	Trần Quốc	Bảo	Nam	15/12/1999	Gia Lai	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
3	Đỗ Văn	Duy	Nam	18/06/1982	Hà Nội	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
4	Phạm Tiến	Đạt	Nam	14/01/1996	Quảng Ninh	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
5	Chu Danh	Hào	Nam	30/07/1999	Hà Nội	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
6	Trần Thị Mai	Hiên	Nữ	20/03/1999	Thái Nguyên	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
7	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	04/04/1990	Hà Nam	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
8	Nguyễn Đức Hoàng	Linh	Nam	05/11/1999	Hà Nội	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
9	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	12/11/1996	Bình Thuận	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
10	Ngô Thanh	Long	Nam	24/06/1989	Cần Thơ	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
11	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	02/07/1977	Quảng Nam	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
12	Hồ Văn	Nghĩ	Nam	01/01/1990	Cần Thơ	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
13	Nguyễn Ngọc Nam	Phong	Nam	06/02/1988	Kon Tum	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
14	Nguyễn Vinh	Phú	Nam	18/11/1985	Đà Nẵng	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
15	Lê Huỳnh	Phú	Nam	04/10/1999	TPHCM	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
16	Hà Thanh	Phúc	Nam	22/09/1996	Hậu Giang	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
17	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	10/09/1995	Quảng Nam	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
18	Phạm Minh	Quân	Nam	29/07/1985	Thái Bình	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
19	Thái Trung	Quốc	Nam	04/04/1995	Long An	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
20	Nguyễn Thành	Tài	Nam	13/11/1983	Phú Thọ	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
21	Nguyễn Viết	Tân	Nam	20/07/1981	Thanh Hoá	Mường	KT trắc địa - bản đồ
22	Phạm Văn	Thám	Nam	06/06/1986	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
23	Kiều Tấn	Tiền	Nam	03/04/1992	Long An	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
24	Nguyễn Nhật	Trí	Nam	19/05/1996	Kiên Giang	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
25	Phạm Đức	Trung	Nam	20/11/1999	Hà Nam	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
26	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	21/12/1993	Cần thơ	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
27	Hoàng Văn	Tý	Nam	05/09/1980	Thái Nguyên	Kinh	KT trắc địa - bản đồ
28	Ngô Văn Uy	Vũ	Nam	18/09/1979	Cà Mau	Kinh	KT trắc địa - bản đồ

29	Đào Việt	Anh	Nam	24/11/1999	Yên Bái	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
30	Nguyễn Võ Huỳnh	Châu	Nữ	17/08/1978	Cà Mau	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
31	Nguyễn Tiến	Dương	Nam	14/08/1978	Sơn La	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
32	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Nam	19/04/1984	Hà Nội	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
33	Nguyễn Lê	Linh	Nam	03/03/1992	Hải Phòng	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
34	Văn Tiến	Luật	Nam	23/03/1979	Phú Yên	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
35	Lê Văn	Mau	Nam	27/01/1974	Cà Mau	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
36	Hoàng Phong	Nhã	Nam	16/05/1982	Hà Nội	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
37	Lê Chí	Thành	Nam	10/12/1978	Bạc Liêu	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
38	Dương Văn	Thịnh	Nam	29/10/1997	Đồng Tháp	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
39	Ngô Quang	Tiến	Nam	14/10/1979	Ninh Bình	Kinh	Bản đồ VT & HTTĐL
40	Phan Đình	Cảnh	Nam	16/11/1999	Lâm Đồng	Kinh	Quản lý đất đai
41	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	18/09/1979	Cà Mau	Kinh	Quản lý đất đai
42	Ngô Quốc	Đạt	Nam	06/04/1997	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
43	Đào Thị Kiều	Diễm	Nữ	19/09/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Quản lý đất đai
44	Vũ Minh	Hiếu	Nam	11/08/2000	Nam Định	Kinh	Quản lý đất đai
45	Nguyễn Hải	Hưng	Nam	08/09/1995	Hải Dương	Kinh	Quản lý đất đai
46	Huỳnh Bá	Huy	Nam	24/02/1980	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
47	Trần Duy	Khang	Nam	12/08/1979	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
48	Cầm Anh	Khoa	Nam	27/09/1993	Lâm Đồng	Thái	Quản lý đất đai
49	Phạm Thị Kiều	Liên	Nữ	28/09/1986	Hậu Giang	Kinh	Quản lý đất đai
50	Trương Hoà	Lợi	Nam	22/05/1980	Cần Thơ	Hoa	Quản lý đất đai
51	Nguyễn Song	Ngọc	Nam	21/01/1992	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
52	Nguyễn Thị Yến	Oanh	Nữ	17/09/1988	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
53	Huỳnh Trần Gia	Thịnh	Nam	10/06/1996	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
54	Tống Thị Cẩm	Thuý	Nữ	24/08/1980	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
55	Nguyễn Thành	Tiến	Nam	23/11/1995	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
56	Huỳnh Minh	Toàn	Nam	17/08/1995	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
57	Khiếu Đăng	Trưởng	Nam	25/06/1999	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
58	Trần Quốc	Việt	Nam	18/11/1982	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
59	Lê Thành	Công	Nam	18/10/1999	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
60	Phạm Hùng	Cường	Nam	26/04/1998	Hà Nam	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
61	Trần Minh	Cường	Nam	23/12/1997	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
62	Ngô Văn	Điệp	Nam	11/10/1988	Bắc Giang	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
63	Đỗ Trường	Hải	Nam	27/08/1983	Kiên Giang	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
64	Đinh Ngọc	Hiếu	Nam	17/06/2000	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng

65	Trần Anh	Khoa	Nam	12/12/1993	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
66	Phạm Đức	Lương	Nam	05/09/2000	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
67	Vũ Đức	Mạnh	Nam	05/02/1996	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
68	Đinh Thiều	Nam	Nam	06/04/1993	Gia Lai	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
69	Nguyễn Bá	Phong	Nam	29/05/1999	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
70	Trần Hồng	Phong	Nam	19/09/1980	Long An	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
71	Trần Thanh	Phú	Nam	21/11/1988	Long An	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
72	Phạm Văn	Quyền	Nam	20/09/1983	Quảng Nam	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
73	Trần Phú	Thanh	Nam	19/08/1993	Kiên Giang	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
74	Vương Tất	Thành	Nam	10/02/1996	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
75	Bùi Ngọc	Tú	Nam	06/08/1980	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
76	Phạm Anh	Tuấn	Nam	24/12/1992	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
77	Huỳnh Phi	Cường	Nam	30/11/1985	Sóc Trăng	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
78	Nguyễn Phú	Hiệp	Nam	15/04/1978	Khánh Hoà	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
79	Huỳnh Phi	Khánh	Nam	28/02/1977	Khánh Hoà	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
80	Nguyễn Tiến	Lợi	Nam	20/10/1991	Hà Nam	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
81	Nguyễn Hoàng Đức	Nhân	Nam	24/10/1985	Đồng Nai	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
82	Nguyễn Trường	Sơn	Nam	03/12/1993	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
83	Mai Xuân Thanh	Tuấn	Nam	04/09/1985	Hà Tĩnh	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
84	Trương Quốc	Tùng	Nam	15/04/1989	Thanh Hoá	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
85	Nguyễn Hải	Diệp	Nữ	08/12/1999	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật môi trường
86	Lê Huỳnh	Đức	Nam	27/12/1997	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật môi trường
87	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	02/02/1999	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật môi trường
88	Phạm Thị	Hảo	Nữ	08/10/1992	Nghệ An	Kinh	Kỹ thuật môi trường
89	Nguyễn Tứ Nam Thiên	Hoà	Nam	02/08/1984	Khánh Hoà	Kinh	Kỹ thuật môi trường
90	Đàm Minh	Hoàng	Nam	27/12/1999	Thanh Hóa	Kinh	Kỹ thuật môi trường
91	Bùi Vân	Khánh	Nam	02/03/1982	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật môi trường
92	Tạ Thị	Phượng	Nữ	11/11/1988	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật môi trường
93	Phan Thị Huyền	Thương	Nữ	07/10/1992	Quảng Nam	Kinh	Kỹ thuật môi trường
94	Trần Hoàng Bích	Trâm	Nữ	07/09/1985	Khánh Hoà	Kinh	Kỹ thuật môi trường
95	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	25/02/1999	Dak Lak	Kinh	Kỹ thuật môi trường
96	Lưu Duy	Tùng	Nam	30/08/1997	Nam Định	Kinh	Kỹ thuật môi trường
97	Trần Hùng	Cường	Nam	28/05/1995	Quảng Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
98	Vũ Huy	Hoàng	Nam	03/08/1996	Quảng Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
99	Vũ Văn	Kiêm	Nam	27/09/1981	Bắc Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
100	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	17/09/1999	Hà Nội	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá

101	Mai Ngọc	Lâm	Nam	04/09/1996	Quảng Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
102	Nguyễn Hữu	Mạnh	Nam	05/11/1995	Quảng Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
103	Trần Xuân	Quang	Nam	25/03/1992	Thái Bình	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
104	Nguyễn Đức	Tân	Nam	03/02/1979	Hải Dương	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
105	Lê Trần Hải	Thanh	Nam	11/07/1987	Quảng Ninh	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
106	Nguyễn Mạnh	Tiến	Nam	05/07/1999	Hà Nội	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
107	Hoàng Văn	Tuyến	Nam	30/04/1979	Phú Thọ	Kinh	KT điều khiển và tự động hoá
108	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	13/06/1998	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật điện
109	Trần Mạnh	Cường	Nam	29/10/1975	Lào Cai	Kinh	Kỹ thuật điện
110	Vương Trung	Kiên	Nam	21/02/1978	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
111	Đào Đức	Minh	Nam	27/09/1979	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
112	Nguyễn Thị	Ngà	Nữ	24/10/1984	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật điện
113	Trương Thị Mai	Anh	Nữ	14/02/2000	Hà Nam	Kinh	Kỹ thuật hoá học
114	Kim Văn	Doanh	Nam	27/03/1995	Bắc Giang	Kinh	Kỹ thuật hoá học
115	Trần Quang	Hải	Nam	26/09/1976	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật hoá học
116	Trương Đức	Hiếu	Nam	15/08/1995	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật hoá học
117	Dương Đức	Hoàng	Nam	08/08/1995	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật hoá học
118	Trần Quang	Linh	Nam	11/09/1986	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật hoá học
119	Vương Đình	Quang	Nam	14/09/1998	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật hoá học
120	Phạm Bá	Thuần	Nam	23/04/1990	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật hoá học
121	Đặng Thị Ngọc	Thúy	Nữ	31/07/1995	Bắc Giang	Kinh	Kỹ thuật hoá học
122	Vũ Duy	Khánh	Nam	12/01/1991	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
123	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	11/09/1999	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
124	Bùi Thành	Nguyên	Nam	15/04/1990	BR Vũng Tàu	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
125	Nguyễn Thanh	Tĩnh	Nam	18/02/1980	Hà Tĩnh	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
126	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	16/07/1984	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
127	Dương Văn	Đức	Nam	28/01/1996	Hà Nam	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
128	Đỗ Xuân	Hiếu	Nam	23/11/2000	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
129	Nguyễn Hải	Linh	Nam	18/03/1999	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
130	Đặng Xuân	Trường	Nam	06/10/1999	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
131	Phạm Tuấn	Việt	Nam	11/12/1984	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
132	Ngô Xuân	Khánh	Nam	01/08/1979	Nghệ An	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
133	Nguyễn Kim	Phú	Nam	05/04/1972	Hà Nội	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
134	Thới Ngọc	Tĩnh	Nam	10/10/1981	Quảng Ngãi	Kinh	KT địa chất (ĐCKS&TD)
135	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	10/10/1994	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
136	Trần Văn	Hiệp	Nam	19/10/1998	Hà Nội	Kinh	Địa tin học

137	Phạm Ngọc	Hiệp	Nam	04/10/1985	Bắc Giang	Kinh	Địa tin học
138	Lê Huy	Toàn	Nam	04/09/1980	Hà Nam	Kinh	Địa tin học
139	Nguyễn Bảo	Trung	Nam	11/08/1978	Tuyên Quang	Kinh	Địa tin học
140	Đào Văn	Tùng	Nam	29/10/2000	Thái Bình	Kinh	Địa tin học
141	Trịnh Thị Lan	Anh	Nữ	02/04/1980	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
142	Phạm Sơn Tùng	Anh	Nam	27/01/1990	Gia Lai	Kinh	Quản lý kinh tế
143	Lê Hồng	Anh	Nữ	09/10/1979	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
144	Nguyễn Trung	Anh	Nam	19/09/2000	Hải Phòng	Kinh	Quản lý kinh tế
145	Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	15/04/1998	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
146	Lê Đức	Anh	Nam	26/03/1992	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
147	Nguyễn Trọng	Chiến	Nam	01/05/1976	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
148	Phạm Ngọc	Chính	Nam	17/07/1976	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
149	Vũ Thị	Cúc	Nữ	18/07/1985	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
150	Mai Ngọc	Cường	Nam	12/05/1989	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
151	Lường Văn	Cửu	Nam	01/09/1982	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
152	Lê Văn	Duyệt	Nam	10/03/1998	Hải Phòng	Kinh	Quản lý kinh tế
153	Vũ Đình	Đáng	Nam	13/05/1979	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
154	Vũ Thành	Đạt	Nam	05/02/1985	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
155	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	12/12/1988	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
156	Ngô Thu	Hà	Nữ	22/11/1998	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
157	Lê Phan	Hà	Nam	09/05/1988	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
158	Lê Tuấn Thái	Hà	Nam	05/06/1997	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
159	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	23/11/1982	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
160	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	09/07/1976	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
161	Mai Văn	Hậu	Nam	13/02/1985	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
162	Phạm Ngọc	Hiến	Nam	13/07/1982	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
163	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	25/07/1983	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
164	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	25/08/1994	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
165	Tạ Thị	Hoa	Nữ	06/02/1985	Quảng Ninh	Sán Dìu	Quản lý kinh tế
166	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	20/10/1972	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
167	Trương Công	Hưng	Nam	10/06/1994	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
168	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	13/12/1979	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
169	Vũ Thị Thu	Hương	Nữ	19/07/1979	Bắc Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
170	Nguyễn Thành	Huy	Nam	20/08/2000	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
171	Lê Bá Quang	Huy	Nam	09/08/1997	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
172	Đoàn Thu	Huyền	Nữ	14/06/1983	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế

173	Lê Thị	Huyền	Nữ	28/10/1984	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
174	Phạm Thị Thu	Huyền	Nữ	30/10/1979	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
175	Ngô Thị Mai	Khuyến	Nữ	15/11/1983	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
176	Trịnh Thanh	Liêm	Nam	02/05/1986	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
177	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	01/12/1987	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
178	Nghiêm Quang	Linh	Nam	05/12/1999	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
179	Nguyễn Đình	Lợi	Nam	12/01/1997	Bắc Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
180	Đỗ Tiến	Luật	Nam	22/12/1980	Hưng Yên	Kinh	Quản lý kinh tế
181	Lê Trần	Minh	Nam	02/09/1994	Vĩnh Phúc	Kinh	Quản lý kinh tế
182	Đỗ Đình	Minh	Nam	20/02/1981	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
183	Đinh Bình	Minh	Nam	15/09/2000	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
184	Lê Văn	Minh	Nam	22/04/1984	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
185	Lê Thị	Mượt	Nữ	28/12/1986	Ninh Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
186	Đinh Hải	Nam	Nam	09/03/1999	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
187	Lê Anh	Nam	Nam	28/08/1980	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
188	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	03/08/1986	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
189	Trần Trọng	Nghĩa	Nam	21/11/1982	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
190	Đặng Minh	Ngọc	Nữ	04/07/2000	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
191	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	05/02/1979	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
192	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	11/12/1991	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
193	Nguyễn Văn	Nhất	Nam	19/05/1975	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
194	Lê Thị Minh	Nhật	Nữ	01/06/1985	Nghệ An	Kinh	Quản lý kinh tế
195	Bùi Kim	Oanh	Nữ	29/06/1978	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
196	Lê Đại	Phát	Nam	15/11/1982	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
197	Phạm Khả	Phức	Nam	24/01/1979	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
198	Vũ Thị	Phượng	Nữ	05/10/1978	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
199	Vũ Anh	Quân	Nam	17/09/1980	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
200	Lê Hùng	Sơn	Nam	10/11/1978	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
201	Nguyễn Quốc	Sự	Nam	02/12/1984	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
202	Nguyễn Huy	Tâm	Nam	12/03/1977	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
203	Nguyễn Xuân	Thắng	Nam	10/12/1977	Nghệ An	Kinh	Quản lý kinh tế
204	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	01/08/1990	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
205	Nguyễn Thị Hồng	Thịnh	Nữ	14/12/1979	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
206	Trần Xuân	Thịnh	Nam	11/12/1985	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
207	Nguyễn Thị Phương	Thoa	Nữ	29/06/1997	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
208	Hà Minh	Thư	Nữ	20/11/1999	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế

209	Chu Minh	Thuý	Nữ	15/10/1991	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
210	Vũ Thị Hương	Trà	Nữ	28/12/1981	Bắc Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
211	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	18/05/1992	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
212	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	28/09/1993	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
213	Trần Phan Thu	Trang	Nữ	30/08/1987	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
214	Nguyễn Văn	Triệu	Nam	04/11/1992	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
215	Vũ Quang	Tùng	Nam	19/11/1987	Ninh Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
216	Đỗ Tiến	Vàn	Nam	05/11/1976	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
217	Đào Thị	Vui	Nữ	05/10/1983	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
218	Phó Đức	Vượng	Nam	14/03/1999	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế

(Danh sách gồm 218 học viên)

Hà Nội ngày 02 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải